

**KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN QUYỀN YÊU CẦU BỒI
HOÀN TRONG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN**

NGUYỄN MINH PHÚ*

Ngày nhận bài: 02/01/2024

Ngày phản biện: 18/03/2024

Ngày đăng bài: 31/03/2024

Tóm tắt:

Chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn là một chế định đặc trưng nằm trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm tài sản. Bên bán bảo hiểm sẽ dựa vào quy định này để đòi lại những khoản bồi thường mà họ đã cung cấp cho người được bảo hiểm khi những mất mát mà bên này phải gánh chịu xuất phát từ hành vi vi phạm pháp luật của người thứ ba. Hiện nay, các quy định liên quan đến chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản đã được ghi nhận chi tiết tại Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Tuy nhiên, các điều khoản trên lại chưa thực sự phù hợp và đang làm giảm tính hiệu quả trong áp dụng pháp luật. Do đó, bài viết này sẽ tiến hành phân tích những bất cập cũng như đề xuất một số giải pháp hữu ích nhằm hoàn thiện hơn quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề trên.

Từ khoá:

Chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn, bảo hiểm tài sản, hợp đồng

Abstract:

The transfer of the right to claim for reimbursement is an integral feature of property insurance contract relationships. The insurer may invoke this stipulation to seek indemnity on behalf of the insured for the losses suffered if caused by the wrongful actions of a third party. Currently, the provisions regarding the transfer of this right in property insurance contracts are specifically prescribed in Article 54 of the Law on Insurance Business 2022. However, these regulations exhibit inconsistencies and undermine the efficiency of legal processes. For this reason, this paper analyzed some drawbacks and proposed numerous useful methods to improve Vietnamese law concerning this aspect.

Keywords:

Transfer of the right to claim for reimbursement, property insurance, contract

* Nghiên cứu viên, Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ; Email: phu080301@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Hợp đồng bảo hiểm tài sản là hợp đồng bảo hiểm lấy tài sản làm đối tượng bảo hiểm. Về bản chất đây là sự thoả thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm sẽ thực hiện chi trả các khoản bồi thường trong trường hợp xảy ra thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm theo như thoả thuận trong hợp đồng. Hiện nay, các điều khoản liên quan đến chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản đang dần bộc lộ nhiều điểm hạn chế, gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển lành mạnh của nền công nghiệp bảo hiểm. Các bất cập này chủ yếu xuất phát từ việc Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 chưa ghi nhận được đầy đủ những nghĩa vụ mà người được bảo hiểm phải thực hiện khi có phát sinh vấn đề về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn, cũng như luật pháp hiện nay không giới hạn được một cách hợp lý các đối tượng làm hạn chế việc thế quyền bồi thường của của bên bán bảo hiểm. Nhận thấy việc để những bất cập này tồn tại trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 là không thoả đáng, vậy nên người viết sẽ tiến hành phân tích cụ thể quy định hiện hành, đồng thời tham khảo thêm kinh nghiệm của một số quốc gia để từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục phù hợp.

2. Quy định pháp luật về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

Bảo hiểm tài sản là một trong ba hình thức bảo hiểm phi nhân thọ được ghi nhận cụ thể trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022. Nhìn chung, loại hình bảo hiểm này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ người được bảo hiểm tránh khỏi những rủi ro liên quan đến các mất mát về mặt tài sản có thể xảy ra trong tương lai¹. Một cách cụ thể, nó giúp người được bảo hiểm có được một khoản tiền đủ để bên này thay thế hoặc khắc phục những thiệt hại xảy ra đối với tài sản của mình. Tuy nhiên, không phải bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của người được bảo hiểm đều có thể trở thành đối tượng của hợp đồng bảo hiểm tài sản, mà phải hiểu rằng chỉ những tài sản được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015 mới là đối tượng của hình thức bảo hiểm trên². Trong quan hệ bảo hiểm tài sản, khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, ngoài việc được quyền yêu cầu thanh toán lợi ích bảo hiểm từ bên bán, người được bảo hiểm còn có nghĩa vụ chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn cho bên này.

¹ Daniel Myers, “*The Importance of Property Insurance*”, <https://www.investopedia.com/articles/insurance/09/property-insurance.asp>, accessed on 6/9/2023.

² Khoản 1 Điều 43 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

Trên thực tế, luật pháp của các quốc gia có quy định khác nhau về phạm vi xuất hiện của nghĩa vụ chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn. Chẳng hạn như ở Hoa Kỳ, chế định này tồn tại phổ biến trong nhiều hình thức hợp đồng bảo hiểm như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm sức khoẻ và bảo hiểm cho người khuyết tật. Ngoài ra, việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn cũng được áp dụng đối với cả những hợp đồng bảo hiểm được Chính phủ cung cấp. Ví dụ như bảo hiểm cho công chứng viên, bảo hiểm của người lao động, bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ,...³ Ngược lại với quốc gia này, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 thì chế định chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn tại Việt Nam lại được ghi nhận tương đối hẹp. Theo đó, pháp luật nước ta không thừa nhận việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khoẻ, mà chủ yếu chế định trên lại được minh thị rõ nét thông qua hợp đồng bảo hiểm tài sản.

Đề cập đến vấn đề chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, khoản 1 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 ghi nhận rằng khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và việc người được bảo hiểm phải gánh chịu thiệt hại về mặt tài sản là do hành vi trái luật của người thứ ba thì bên bán bảo hiểm sẽ có quyền yêu cầu thế quyền đòi bồi thường từ phía người được bảo hiểm. Hiện nay, có thể chia nguyên nhân gây ra thiệt hại tài sản cho người được bảo hiểm thành hai loại chính. *Thứ nhất*, tài sản của người được bảo hiểm bị thất thoát là do yếu tố tự nhiên. Trong trường hợp này bên bán bảo hiểm không thể viện dẫn quyền yêu cầu bồi hoàn do không ai có thể chịu trách nhiệm trước những mất mát mà thiên nhiên mang lại⁴. *Thứ hai*, tài sản của người được bảo hiểm bị tổn hại xuất phát từ sự tác động của người khác. Hoàn cảnh này, việc ghi nhận nghĩa vụ chuyển quyền bồi hoàn như trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 được xem là hợp lý bởi vì hành vi vi phạm của người thứ ba này đã làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Thấy rằng, nếu không cho phép bên bán bảo hiểm được thay mặt người được bảo hiểm yêu cầu hoàn trả tổn thất sau khi bồi thường sẽ gây nên tình trạng bên có hành vi xâm phạm tài sản của người khác không phải gánh chịu hậu quả tương thích, điều này là không phù hợp và có thể gây tác động xấu đến sự phát triển ổn định của đời sống xã hội. Do đó, việc ghi nhận quyền được đòi lại những chi phí cho bên bán bảo hiểm trước người gây thiệt hại là

³ A. Mitchell Polinsky and Steven Shavell (2018), *Subrogation and the Theory of Insurance When Suits Can Be Brought for Losses Suffered*, National Bureau of Economic Research, the U.S.A, pg. 3.

⁴ Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân (2021), *Chế định chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15, tr. 15.

cần thiết, nó giúp răn đe bên có hành vi vi phạm cũng như đảm bảo tính công bằng, ổn định của pháp luật⁵. Ngoài ra, khi so sánh với Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, văn bản hiện hành không còn thừa nhận việc có lỗi của bên thứ ba khi gây thiệt hại là căn cứ viện dẫn việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn. Điều này là phù hợp do nó tuân thủ đúng nguyên tắc trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ theo khoản 2 Điều 585 Bộ luật này thì yếu tố lỗi không còn là cơ sở chính trong việc làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước bên có hành vi vi phạm⁶. Tức là, cho dù bên này không có lỗi khi gây ra thiệt hại thì mặc nhiên họ vẫn phải chi trả đầy đủ những tổn thất mà mình đã gây ra cho bên bị vi phạm. Chẳng qua, việc xác định không có lỗi chỉ là căn cứ để các bên xem xét giảm số tiền mà bên vi phạm phải gánh chịu nếu thiệt hại được xem là quá lớn so với khả năng tài chính của họ.

Ngoài việc thừa nhận quyền được tiếp nhận chuyển giao yêu cầu bồi hoàn cho bên bán bảo hiểm khi những mất mát mà người được bảo hiểm phải gánh chịu bị gây ra bởi bên thứ ba, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 còn quy định thêm cách thức thực hiện việc chuyển giao quyền này trên thực tế. Theo đó, điểm a khoản 1 Điều 54 Luật này có ghi nhận *“Sau khi doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài trả tiền bồi thường, người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền mà doanh nghiệp đã bồi thường”*. Nhìn chung, thứ tự chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có nét tương đồng với pháp luật bảo hiểm của Pháp. Theo đó, Điều L121-12 Bộ luật Bảo hiểm nước này có ghi nhận rằng *“Bên bán bảo hiểm đã thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm sẽ được thế quyền trong phạm vi số tiền đã bồi thường cho người được bảo hiểm nhằm để thực hiện việc yêu cầu quyền lợi và khởi kiện trước bên thứ ba mà bên này bằng hành vi của mình đã gây ra thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm cho bên bán bảo hiểm”*⁷. Việc ghi nhận thứ tự chuyển quyền bồi hoàn như trên tỏ ra có lợi hơn cho người được bảo hiểm

⁵ Trần Thị Anh Thư, *“Bàn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người làm công gây ra”*, <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-boi-thuong-thiet-hai-ngoai-hop-dong-do-nguoi-lam-cong-gay-ra5817.html>, truy cập ngày 13/12/2022.

⁶ Đỗ Văn Đại, Nguyễn Thị Khánh Ngân (2022), *Chuyển quyền yêu cầu bồi thường trong pháp luật bảo hiểm*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6, tr. 20.

⁷ French Insurance Code 2004 Article L121-12: *“The insurer who paid the insurance compensation shall be subrogated within the limit of such compensation in the insured’s rights and actions against the third parties who, by their acts, caused the damage that gave rise to the insurer’s liability”*.

trong trường hợp quyền khởi kiện của họ phải được tiến hành trong một khoảng thời gian hạn định. Bởi vì, trong hoàn cảnh trên nếu bên bán bảo hiểm muốn thụ hưởng được trọn vẹn số tiền mà mình đã chi cho người được bảo hiểm họ buộc phải thanh toán sớm lợi ích bảo hiểm cho bên đó. Nếu bên này chần chừ trong việc thực hiện nghĩa vụ trên họ sẽ không có đủ thời gian tham gia trực tiếp xử lý vụ việc, điều này có thể dẫn đến tình trạng bên bán bảo hiểm không thụ hưởng được đầy đủ các lợi ích đã chi trả hoặc thậm chí bên này còn có thể mất quyền yêu cầu bồi thường từ bên gây thiệt hại do đã kết thúc thời hiệu khởi kiện⁸. Thấy rằng, việc thực hiện thế quyền trong phạm vi điều khoản được đề cập không mang ý nghĩa tuyệt đối. Bởi vì bên bán bảo hiểm chỉ có thể yêu cầu người gây thiệt hại bồi thường trong phạm vi số tiền mà mình đã chi cho người được bảo hiểm. Trong trường hợp giá trị bồi thường mà người thứ ba có trách nhiệm lớn hơn giá trị số tiền bảo hiểm mà bên bán bảo hiểm đã bù đắp thì người được bảo hiểm vẫn sẽ có quyền yêu cầu bồi thường trước người thứ ba này trong phạm vi số tiền vượt quá trách nhiệm của bên bán bảo hiểm. Đây là một hiện tượng tương đối đặc biệt, bởi vì hành vi vi phạm của người thứ ba chỉ gây thiệt hại cho duy nhất người được bảo hiểm tuy nhiên lại xuất hiện hai chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường trước bên này. Hiện nay, bên cạnh việc được kế thừa quyền yêu cầu bồi hoàn từ người được bảo hiểm, bên bán bảo hiểm còn có thể viện dẫn trách nhiệm pháp lý bất lợi cho bên đó nếu họ có hành vi từ chối chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn. Một cách cụ thể “*Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm*”⁹.

Trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, nguyên tắc trung thực tuyệt đối (Utmost Good Faith) được xem là nền tảng cơ bản giúp xây dựng nên quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia. Theo tinh thần của nguyên tắc trên thì tất cả các bên trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm đều phải có nghĩa vụ cung cấp thông tin một cách đầy đủ và trung thực đến bên còn lại nếu thông tin này có khả năng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ¹⁰. Dưới quan điểm kế thừa học thuyết trên, khoản 2 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 đã đặt

⁸ Catherine Caillé (2021), *Assurance de dommages-Règles communes aux assurances de dommages*, Répertoire de droit civil, France, para 152.

⁹ Điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

¹⁰ Daniel Liberto, “*What Is the Doctrine of Utmost Good Faith in Insurance?*”, <https://www.investopedia.com/terms/d/doctrineofutmostgoodfaith.asp>, accessed on 23/11/2023.

ra một số nghĩa vụ liên quan đến trách nhiệm cung cấp thông tin mà người được bảo hiểm phải thực hiện trước bên bán bảo hiểm trong quá trình chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn. Cụ thể, khi bên bán bảo hiểm yêu cầu quyền được bồi hoàn đối với người thứ ba, người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp cho bên này các tài liệu cần thiết cùng với những thông tin liên quan được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Cần lưu ý rằng không phải bất cứ khi nào có xuất hiện người thứ ba gây thiệt hại cho tài sản của người được bảo hiểm thì bên bán bảo hiểm cũng sẽ được yêu cầu chuyển quyền bồi hoàn. Do căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 thì nếu người thứ ba gây thiệt hại này được xác định là cha, mẹ, vợ, chồng hoặc con của người được bảo hiểm thì việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn sẽ không có hiệu lực, ngoại trừ trường hợp các đối tượng được đề cập đã cố ý gây ra tổn thất.

3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

3.1. Quy định thêm nghĩa vụ bảo vệ quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trước người thứ ba đối với người được bảo hiểm

Dựa trên các quy định chi tiết tại Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, có thể dễ dàng nhận thấy rằng người được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản phải đảm nhận hai nghĩa vụ cơ bản đối với vấn đề chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn. Đó là việc bên này phải chuyển quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại trước người thứ ba cho bên bán bảo hiểm và phải thực hiện cung cấp các thông tin cần thiết nhằm hỗ trợ bên bán bảo hiểm trong việc yêu cầu hoàn trả chi phí bồi thường. So sánh với điều khoản về chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, Điều 49 Luật này ngoài việc cho phép bên bán bảo hiểm được quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nếu người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn như trong văn bản hiện hành, nó còn cho phép bên bán được quyền áp dụng chế tài trên một cách tương tự khi người được bảo hiểm có hành vi “*không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường*”, hay nói cách khác là trường hợp bên này đã không thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trước người thứ ba. Thấy rằng, cách thức xây dựng quy định tại Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 có tính chất tương tự như quan điểm được ghi nhận

tại khoản 2 Điều 86 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức. Một cách cụ thể, điều khoản trên tuyên bố rằng:

Người được bảo hiểm sẽ phải bảo vệ quyền yêu cầu bồi thường hoặc quyền khiếu nại đối với yêu cầu này phù hợp với hình thức và thời gian áp dụng, và sẽ hỗ trợ bên bán bảo hiểm bất cứ khi nào cần thiết trong việc yêu cầu chúng. Nếu người được bảo hiểm có ý vi phạm nghĩa vụ này, bên bán bảo hiểm sẽ không có nghĩa vụ thanh toán trong trường hợp anh ta không thể yêu cầu bồi thường từ bên thứ ba. Trong trường hợp sự vi phạm là do vô ý, bên bán bảo hiểm sẽ được trao quyền giảm các lợi ích được phép bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của người được bảo hiểm¹¹.

Câu hỏi đặt ra đối với quy định về việc thực hiện nghĩa vụ của người được bảo hiểm khi có phát sinh căn cứ chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 là liệu rằng việc văn bản hiện hành loại bỏ trách nhiệm bảo vệ quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trước người thứ ba cho người được bảo hiểm là có thực sự phù hợp? Rõ ràng, nếu người được bảo hiểm không thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm duy trì mức độ bồi thường, họ có thể sẽ làm giảm giá trị được quyền yêu cầu bù đắp trước người gây thiệt hại. Tình trạng này có thể dẫn đến trường hợp bên bán bảo hiểm mặc dù đã thanh toán trọn vẹn giá trị tổn thất mà người được bảo hiểm phải gánh chịu liên quan đến tài sản của mình, tuy nhiên sau khi tiếp nhận thế quyền họ lại không thể yêu cầu sự hoàn trả đầy đủ từ người thứ ba do giá trị yêu cầu bồi thường được phép thực hiện đã bị giảm xuất phát từ sự thờ ơ của người được bảo hiểm. Trong hoàn cảnh đó, thấy rằng quyền lợi của bên bán bảo hiểm đã bị ảnh hưởng một cách rõ ràng, nhưng bên này lại không có lỗi trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Mà thực chất nguyên nhân chính của tổn thất trên được cho là xuất phát từ sự không thiện chí của người được bảo hiểm trong việc hỗ trợ bên bán bảo hiểm bảo vệ giá trị bồi thường. Dựa trên nguyên tắc chung trong quan hệ hợp đồng thì không ai phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi có lỗi của bên kia¹². Vì vậy, người viết

¹¹ Germany Insurance Contract Act 2008 Section 86 clause 2: “The policyholder shall safeguard his claim for damages or a right serving to safeguard this claim in accordance with the applicable form and time requirements, and shall assist the insurer wherever necessary in asserting them. If the policyholder intentionally breaches this obligation, the insurer shall not be obligated to effect payment insofar as he cannot as a result claim compensation for it from a third party. In the event of a grossly negligent breach of the obligation, the insurer shall be entitled to reduce the benefits payable commensurate with the severity of the policyholder's fault”.

¹² Đỗ Thành Công (2010), *Nghĩa vụ hạn chế thiệt hại do vi phạm hợp đồng*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 4, tr. 26.

cho rằng Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 nên kế thừa quy định trong văn bản trước đó, ghi nhận lại điểm b khoản 1 Điều 54 như sau “*Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nếu người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho doanh nghiệp bảo hiểm, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường*”. Nguyên tắc này giúp duy trì tốt hơn tinh thần thiện chí trung thực trong quan hệ hợp đồng cũng như bảo vệ một cách phù hợp lợi ích cho bên bán bảo hiểm.

3.2. Mở rộng phạm vi các đối tượng mà bên bán bảo hiểm không được viện dẫn quyền yêu cầu bồi hoàn

Sự tồn tại của hợp đồng bảo hiểm tài sản ngoài việc tạo nguồn đóng góp lớn cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia nó còn có vai trò quan trọng trong việc giúp bảo vệ, ổn định đời sống người dân khi họ không may phải gánh chịu các thiệt hại liên quan đến tài sản của mình. Để giúp hình thức bảo hiểm trên thực hiện được tốt nhất ý nghĩa xã hội của mình, luật pháp Việt Nam đã cho ban hành các quy định ngăn cấm việc chuyển giao yêu cầu bồi hoàn khi người gây thiệt hại được xác định là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được bảo hiểm. Mục đích chính của điều khoản trên là nhằm hạn chế tình trạng “*Tay này thì đưa, tay kia thì lấy*” (Give with one hand and take away with the other) trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm¹³. Có thể thấy cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được bảo hiểm thường có quan hệ lệ thuộc lẫn nhau đối với bên đó. Vậy nên, trong trường hợp cho phép bên bán bảo hiểm được thế quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại có thể khiến người được bảo hiểm phải thực hiện thay nghĩa vụ cho các đối tượng trên. Dẫn đến việc bên này không thực sự nhận được trợ giúp một cách đầy đủ từ hợp đồng bảo hiểm tài sản đã giao kết, làm mất đi ý nghĩa ban đầu của việc xây dựng nên hình thức bảo hiểm trên. Rõ ràng, việc ghi nhận điều khoản này trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 là vô cùng tiến bộ và cần thiết, tuy nhiên vấn đề cần xem xét hiện giờ là liệu khoản 3 Điều 54 Luật này chỉ ghi nhận việc giới hạn chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn nằm trong phạm vi cha, mẹ, vợ, chồng, con của người được bảo hiểm có thực sự đầy đủ? Bởi vì, ngoài những chủ thể kể trên thì những thành viên khác trong gia đình cũng có thể khiến người được bảo hiểm phải đối mặt với tình trạng “*Tay này thì đưa, tay kia thì lấy*”.

¹³ Zhen Jing, “Restrictions on the Insurer’s Rights of Subrogation in Chinese Law”, <https://bila.org.uk/wp-content/uploads/2019/04/Issue-126-Jing.pdf>, accessed on 12/10/2023.

Chẳng hạn, anh A đã giao kết hợp đồng bảo hiểm cháy nổ với Công ty B và hiện giờ anh này đang sống chung với bà của mình. Vì tuổi cao sức yếu nên người bà không có khả năng tạo ra thu nhập, do đó phải sống phụ thuộc vào tiền lương hàng tháng của cháu mình. Trong một lần bất cẩn, người bà đã quên khoá van gas sau khi nấu ăn, dẫn đến việc căn nhà mà hai bà cháu đang sinh sống đã bị thiêu rụi. Nhờ vào việc đã ký kết hợp đồng bảo hiểm từ trước, anh A đã nhận được tiền bảo hiểm cháy nổ từ Công ty B. Dù vậy, sau đó Công ty này đã thực hiện thế quyền và đòi người bà phải trả lại số tiền bảo hiểm mà họ đã thanh toán cho A. Vì người bà phải sống phụ thuộc vào anh A, do đó trong nhiều trường hợp anh này sẽ phải thay bà mình hoàn trả lại số tiền bồi thường cho bên bán bảo hiểm. Có thể thấy, trong tình huống trên người được bảo hiểm thực chất không hề nhận được sự hỗ trợ nào từ bên bán bảo hiểm, vậy nên họ phải tự mình khắc phục những thiệt hại đã xảy ra.

Tham khảo quy định của các nước trên thế giới, hiện nay nhiều quốc gia đang có xu hướng ghi nhận phạm vi đối tượng được hưởng quyền giới hạn chuyển quyền bồi hoàn như người viết kiến nghị. Cụ thể, Điều 62 Luật Bảo hiểm của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có quy định:

Bên bán bảo hiểm không thể thực hiện quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại thông qua sự thế quyền trước thành viên gia đình hoặc những người thuộc thành viên gia đình của người được bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp thành viên gia đình hoặc những người thuộc thành viên gia đình của người được bảo hiểm đã gây ra sự kiện bảo hiểm một cách cố ý như quy định tại khoản 1 Điều 60¹⁴.

Theo lý giải của hai tác giả Yu Xinnian và Gao Shengping thì “thành viên gia đình” bao gồm vợ, chồng, cha, mẹ và con; còn “những người thuộc thành viên gia đình” sẽ là ông, bà, cháu, anh, chị, em, và những người nuôi dưỡng người được bảo hiểm hoặc được người được bảo hiểm nuôi dưỡng¹⁵. Nhìn chung các đối tượng được liệt kê phía trên có tính chất tương tự và nằm trong giới hạn khái niệm “thành viên gia đình” tại khoản 16 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của Việt Nam. Ngoài Trung Quốc thì tại

¹⁴ Insurance Law of the People's Republic of China 2009 Article 62: “The insurer may not exercise his right to claim indemnity by subrogation against the insured’s family members or other persons comprising such a family of the insured, unless the insured’s family members or other persons comprising such a family of the insured cause an event insured against to occur intentionally as mentioned in para.1 of art. 60 hereof”.

¹⁵ Yu Xinnian and Gao Shengping (1995), *The Most Recent Interpretation on the Articles of the Insurance Law*, People’s Court Press, China, pg. 118.

khoản 3 Điều 86 Đạo luật Hợp đồng bảo hiểm năm 2008 của Đức¹⁶ và Điều L121-12 Bộ luật Bảo hiểm của Pháp cũng giới hạn việc thế quyền bồi thường của người được bảo hiểm trong phạm vi thành viên gia đình của người được bảo hiểm¹⁷. Điều này góp phần khẳng định rằng, việc ghi nhận đầy đủ thành viên gia đình của người được bảo hiểm như những đối tượng không làm phát sinh việc chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn không chỉ có ý nghĩa đảm bảo việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm tài sản có ý nghĩa thiết thực đối với người được bảo hiểm mà còn giúp luật pháp Việt Nam hài hoà hơn với pháp luật bảo hiểm quốc tế. Từ đó, giúp hạn chế tình trạng xung đột pháp luật, tạo tiền đề cho nước ta tiến sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu. Việc này làm phù hợp hơn căn cứ ban hành Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 trong Tờ trình Về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) của Chính phủ vào năm 2021, cũng như giúp thực hiện hiệu quả tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 5/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

Từ việc phân tích này, người viết cho rằng pháp luật Việt Nam nên mở rộng hơn phạm vi các đối tượng được hưởng quyền giới hạn chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn, thay vì quy định như hiện tại khoản 3 Điều 54 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có thể đổi thành *“Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không được yêu cầu thành viên gia đình của người được bảo hiểm bồi hoàn khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài đã trả cho người được bảo hiểm, trừ trường hợp những người này có ý gây ra tổn thất”*.

4. Kết luận

Thông qua quá trình phân tích Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 về vấn đề chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, người viết đã cho thấy một số mặt hạn chế trong quy định pháp luật nước ta liên quan đến khía cạnh trên. Đồng thời, bằng việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế và căn cứ vào các nguyên tắc cơ bản trong giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm, cũng đã đề xuất những giải pháp hữu ích góp

¹⁶ Germany Insurance Contract Act 2008 Section 86 clause 3: “If the policyholder claims compensation from a person with whom he is sharing a common household when the loss occurs, assignment in accordance with subsection (1) cannot be asserted, unless that person intentionally caused the loss”.

¹⁷ French Insurance Code 2004 Article L121-12: “Notwithstanding the above provisions, the insurer shall have no recourse against the children, descendants, ascendants, relations in direct line ... living in the insured’s home, except in the case of malevolence committed by one of such persons”.

phần khắc phục những bất cập. Việc sử dụng công cụ so sánh luật trong quá trình thực hiện bài viết này ngoài việc giúp đưa ra được các biện pháp khắc phục một cách phù hợp, còn có ý nghĩa hỗ trợ pháp luật Việt Nam tiệm cận hơn với nền lập pháp quốc tế. Nhờ đó, mở ra nhiều cơ hội cho nước ta dễ dàng hội nhập hơn vào nền kinh tế thế giới, góp phần phát triển hiệu quả tiềm lực kinh tế nước nhà.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 2015.
2. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000.
3. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
4. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
5. Insurance Law of the People's Republic of China 2009.
6. Germany Insurance Contract Act 2008.
7. French Insurance Code 2004.
8. A. Mitchell Polinsky and Steven Shavell (2018), *Subrogation and the Theory of Insurance When Suits Can Be Brought for Losses Suffered*, National Bureau of Economic Research, the U.S.A.
9. Catherine Caillé (2021), *Assurance de dommages-Règles communes aux assurances de dommages*, Répertoire de droit civil, France.
10. Daniel Myers, “*The Importance of Property Insurance*”, <https://www.investopedia.com/articles/insurance/09/property-insurance.asp>, accessed on 6/9/2023.
11. Daniel Liberto, “*What Is the Doctrine of Utmost Good Faith in Insurance?*”, <https://www.investopedia.com/terms/d/doctrineofutmostgoodfaith.asp>, accessed on 23/11/2023.
12. Đỗ Thành Công (2010), *Nghĩa vụ hạn chế thiệt hại do vi phạm hợp đồng*, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 4.
13. Đỗ Văn Đại, Nguyễn Thị Khánh Ngân (2022), *Chuyển quyền yêu cầu bồi thường trong pháp luật bảo hiểm*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 6.
14. Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân (2021), *Chế định chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15.

15. Trần Thị Anh Thư, “*Bàn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người làm công gây ra*”, <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-boi-thuong-thiet-hai-ngoai-hop-dong-do-nguoi-lam-cong-gay-ra5817.html>, truy cập ngày 13/12/2022.

16. Zhen Jing, “*Restrictions on the Insurer’s Rights of Subrogation in Chinese Law*”, <https://bila.org.uk/wp-content/uploads/2019/04/Issue-126-Jing.pdf>, accessed on 12/10/2023.

17. Yu Xinnian and Gao Shengping (1995), *The Most Recent Interpretation on the Articles of the Insurance Law*, People’s Court Press, China.